ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (TRỪ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP THPT)
DIỆN XÉT THEO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2023 (BỔ SUNG)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

TT	CCCD	Họ và	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Mã ngành	Ngành xét tuyển	ĐT ƯT	KV ƯT	Điểm xét tuyển	Học lực lớp 12	Phương thức xét đánh giá năng lực	Thứ tự NV trúng tuyển
1	01*****02562	PHẠM MINH	ANH	nữ	13 05 2005	Kinh	7140217	Sư phạm Ngữ văn		KV2	21,60	Giỏi	ĐHSPHN	NV2
2	01*****04325	TRẦN THANH	HIẾU	nữ	04/05/2005	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học		KV1	20,55	Giỏi	ĐHQGHN	NV2
3	00*****31671	NGUYỄN MINH	HƯƠNG	nữ	22/04/2004	Kinh	7140211	Sư phạm Vật lý		KV2	20,25	Giỏi	ĐHQGHN	NV3
4	03*****08774	ĐÀM THU	HUYỀN	nữ	06/09/2005	Kinh	7140219	Sư phạm Địa lý		KV2NT	20,30	Giỏi	ĐHQGHN	NV3
5	01*****05161	NGUYỄN THANH	SƠN	nam	01/12/2005	Kinh	7140247	Sư phạm Khoa học tự nhiên		KV2NT	19,50	Giỏi	ĐHQGHN	NV3
6	02*****09126	NGUYỄN MINH	TRANG	nữ	11/11/2004	Kinh	7140247	Sư phạm Khoa học tự nhiên		KV2	18,85	Giỏi	ĐHQGHN	NV3
7	01*****09320	DƯƠNG THỊ THU	HOÀI	nữ	30/01/2005	Kinh	7140213	Sư phạm Sinh học		KV2NT	18,30	Giỏi	ĐHQGHN	NV3
8	00*****25411	NGUYỄN KIM	KHÁNH	nữ	28/08/2005	Kinh	7140210	Sư phạm Tin học		KV2	19,25	Giỏi	ĐHQGHN	NV3
9	01*****06119	ỨNG TRUNG	ANH	nữ	14/03/2005	Tày	7140210	Sư phạm Tin học	01	KV2	18,55	Giỏi	ĐHQGHN	NV3
10	03*****01596	ĐINH CHÍ	CÔNG	nam	07/01/2005	Kinh	7140210	Sư phạm Tin học		KV2NT	18,50	Giỏi	ĐHQGHN	NV3
11	02*****01967	HOÀNG THÙY	LINH	nữ	03/06/2005	Kinh	7140210	Sư phạm Tin học		KV2	18,05	Giỏi	ĐHQGHN	NV3
12	00*****00075	VI NGỌC	ÁNH	nữ	11/03/2005	Kinh	7140210	Sư phạm Tin học		KV1	17,35	Giỏi	ĐHQGHN	NV3

Ấn định danh sách có: 12 thí sinh./.